TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2019.
V/v X*in ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Trần Duy Kh.**

** Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông **Nguyễn Thành Nh.**

2/. Bà **Cao Thị Mỹ Ph.**

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Lê Khắc H -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B:* Ông Triệu Đăng Kh – Kiểm sát viên

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1992.

Trú tại: Ấp Anh Dũng, xã A, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Dương Hải Ng** – sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp Nh, xã T, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019 và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 06/6/2019, chị Nguyễn Thị Cẩm V, là nguyên đơn trình bày: chị V và anh Dương Hải Ng tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2012 nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi vã và anh Ng nhiều lần đe dọa đòi đánh chị V, từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc. Từ tháng 3/2019 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị V đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tại Ấp Anh Dũng, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh B, còn anh Ng thì bỏ đi Cà Mau làm ăn, lâu lâu cũng về nhà nhưng không liên hệ với chị V. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị V xin ly hôn với anh Dương Hải Ng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị V không yêu cầu gì thêm.

* Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 06/6/2019, anh Dương Hải Ng, là bị đơn trình bày: năm 2012, anh Ng và chị V có tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Cho đến tháng 3/2019 anh Ng bỏ đi Cà Mau để làm vuông tôm nhưng thất bại phải cầm cố xe, khi anh Ng về nhà thì thấy chị V đã tháo dỡ căn nhà tạm bán vật liệu cho người khác rồi bỏ về cha mẹ ruột ở. Anh Ng cũng không hỏi chị V lý do tại sao, cũng không đến nhà cha mẹ vợ gặp chị V để nói chuyện chung sống tiếp và anh lại tiếp tục đi Cà Mau làm vuông, trong thời gian này anh Ng cũng thường hay về địa phương ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Gía Rai nhưng cũng không liên hệ với chị V. Nay anh Ng xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng anh Ng còn thương yêu vợ nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị V và anh Ng chung sống như vợ chồng từ năm 2012 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận chị V và anh Ng là vợ chồng.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

* Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Hải Ng nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Dương Hải Ng có địa chỉ cư trú tại Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Dương Hải Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về mặt nội dung:

[1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Dương Hải Ng: chị V và anh Ng tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, anh chị đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên chị V xin ly hôn, anh Ng thì không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng việc không đăng ký kết hôn giữa chị V và anh Ng là không tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*…" và tại khoản 2 Điều 53 quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này…*". Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Dương Hải Ng là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm V là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Dương Hải Ng là vợ chồng.

2/. Về con chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về nợ chung: Chị V và anh Ng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012888 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị V có quyền kháng cáo bản án. Riêng anh Ng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX. G;
- CCTHA TX. G;
- Các đương sự;
- Lưu HS.